

Số: 33/2021/QĐST-HNGĐ

Điện Biên P, ngày 23 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 42/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con sau khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Ông Nguyễn Tiến D; sinh năm: 1969; địa chỉ: Số nhà XX, tổ YY, phường Tân Th, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên.

Bà Chu Thị H; sinh năm: 1979; địa chỉ: Số nhà XX, tổ YY, phường Tân Th, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ tình cảm: Ông Nguyễn Tiến D và bà Chu Thị H lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện và có đi đăng ký kết hôn vào ngày ngày 22/02/1997, tại Ủy ban nhân dân phường Mường Th, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên; hôn nhân của hai đương sự phù hợp theo các quy định của Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Thời gian gần đây mâu thuẫn của hai đương sự ngày càng tăng, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được; hai đương sự đã thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Mặc dù hai đương sự đã được Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ vào ngày 15/3/2021, nhưng hai đương sự không về đoàn tụ mà vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và đúng các quy định của pháp luật, nên Tòa án cần ghi nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con: Ông Nguyễn Tiến D và bà Chu Thị H có hai con chung là Nguyễn Thị Quỳnh A sinh ngày 13/9/1997 và Nguyễn Minh N sinh ngày 03/12/2008. Cháu Nguyễn Thị Quỳnh A đã trưởng thành, đã lập gia đình riêng, có công ăn việc làm và có thu nhập ổn định. Hai đương sự đã thỏa thuận và cháu Nguyễn Minh N đã

có ý kiến là bà Chu Thị H trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Minh N cho đến khi đủ 18 tuổi; trừ trường hợp có sự thay đổi khác và ông Nguyễn Tiến D không phải cấp dưỡng nuôi con nên cần ghi nhận.

[3] Về quan hệ tài sản: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tiền lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Tiến D nộp toàn bộ số tiền lệ phí là 300.000 đồng.

Các thỏa thuận trên của hai đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến D và bà Chu Thị H thuận tình ly hôn.
- Về quan hệ con chung: Bà Chu Thị H trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Minh N, sinh ngày 03/12/2008 cho đến khi đủ 18 tuổi; trừ trường hợp có sự thay đổi khác và ông Nguyễn Tiến D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình

- Về quan hệ tài sản: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về tiền lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Tiến D nộp toàn bộ số tiền lệ phí là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Dũng đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: AA/2020/0000501 ngày 10/3/2021. Ông Nguyễn Tiến D đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát TP;
- Chi cục THADS TP;
- UBND phường Mường T - Điện Biên P - Điện Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Định